**NỘI DUNG HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ ÔN LUYỆN TẠI NHÀ TRONG THỜI GIAN NGHỈ PHÒNG CHỐNG DỊCH CORONA TUẦN 34**

***MÔN ĐỊA LÍ***

*KHOANH VÀO ĐÁP ÁN ĐÚNG NHẤT*

**Câu 1:** Các khoáng sản như dầu mỏ, khí đốt, than đá thuộc nhóm khoáng sản:

**A.** Kim loại màu

**B.** Kim loại đen

**C.** Phi kim loại

**D.** Năng lượng

**Câu 2:** Khoáng sản nào sau đây thuộc nhóm khoáng sản năng lượng

**A.** Than đá, dầu mỏ

**B.** Sắt, mangan

**C.** Đồng, chì

**D.** Muối mỏ, apatit

**Câu 3:**Khoáng sản là:

**A.** Những tích tụ tự nhiên của khoáng vật.

**B.** Khoáng vật và các loại đá có ích.

**C.** Các loại đá do nhiều loại khoáng vật khác nhau kết hợp lại.

**D.** Các loại nham thạch ở trong lớp vỏ Trái Đất.

**Câu 4:**Dựa vào tính chất và công dụng, khoáng sản được chia thành mấy nhóm?

**A.** 3 nhóm      **B.** 5 nhóm

**C.** 4 nhóm      **D.** 2 nhóm

**Câu 5:**Mỏ nội sinh gồm có các mỏ:

**A.** Đá vôi, hoa cương

**B.** Apatit, dầu lửa

**C.** Đồng, chì ,sắt

**D.** Than đá, cao lanh

**Câu 6:**Loại khoáng sản nào dùng làm nhiên liệu cho công nghiệp năng lượng, nguyên liệu cho công nghiệp hoá chất?

**A.** Kim loại.

**B.** Phi kim loại.

**C.** Năng lượng.

**D.** Vật liệu xây dựng.

**Câu 7:**Trong lớp vỏ Trái Đất, các nguyên tố hoá học thường chiếm một tỉ lệ

**A.** nhỏ và khá tập trung.

**B.** lớn và khá tập trung,

**C.** lớn và rất phân tán.

**D.** nhỏ và rất phân tán.

**Câu 8:**Loại khoáng sản kim loại màu gồm:

**A.** than đá, sắt, đồng.

**B.** đồng, chì, kẽm.

**C.** crôm, titan, mangan.

**D.** apatit, đồng, vàng.

**Câu 9:**Loại khoáng sản kim loại đen gồm:

**A.** sắt, mangan, titan, crôm.

**B.** đồng, chì, kẽm, sắt.

**C.** mangan, titan, chì, kẽm.

**D.** apatit, crôm, titan, thạch anh.

**Câu 10:**Muối mỏ, apatit, thạch anh, kim cương, đá vôi thuộc loại khoáng sản

**A.** kim loại đen.

**B.** năng lượng.

**C.** phi kim loại.

**D.** kim loại màu.

**Câu 11:** Trong các thành phần của không khí chiếm tỉ trọng lớn nhất là:

**A.** Khí cacbonic

**B.** Khí nito

**C.** Hơi nước

**D.** Oxi

**Câu 12:** Tầng khí quyển nằm sát mặt đất là:

**A.** Tầng đối lưu

**B.** Tầng ion nhiệt

**C.** Tầng cao của khí quyển

**D.** Tầng bình lưu

**Câu 13:**Tầng đối lưu có độ cao trung bình khoảng:

**A.** 12km

**B.** 14km

**C.** 16km

**D.** 18km

**Câu 14:**Khối khí lạnh hình thành ở đâu?

**A.** Biển và đại dương.

**B.** Đất liền.

**C.** Vùng vĩ độ thấp.

**D.** Vùng vĩ độ cao.

**Câu 15:**Dựa vào đặc tính của lớp khí, người ta chia khí quyển ra:

**A.** 2 tầng      **B.** 3 tầng

**C.** 4 tầng      **D.** 5 tầng

**Câu 16:**Từ mặt đất trở lên, có các tầng khí quyển lần lượt là:

**A.** đối lưu, tầng cao của khí quyển, bình lưu.

**B.** bình lưu, đối lưu, tầng cao của khí quyển.

**C.** đối lưu, bình lưu, tầng cao của khí quyển.

**D.** bình lưu, tầng cao của khí quyển, đối lưu.

**Câu 17:**Việc đặt tên cho các khối khí dựa vào:

**A.** Nhiệt độ của khối khí.

**B.** Khí áp và độ ẩm của khối khí.

**C.** Vị trí hình thành và bề mặt tiếp xúc.

**D.** Độ cao của khối khí.

**Câu 18:**Các hiện tượng khí tượng như: mây, mưa, sấm, chớp... hầu hết xảy ra ở:

**A.** tầng đối lưu.

**B.** tầng bình lưu.

**C.** tầng nhiệt.

**D.** tầng cao của khí quyển.

**Câu 19:**Trong tầng đối lưu, trung bình cứ lên cao 100 m, thì nhiệt độ giảm đi:

**A.** 0,3oC.

**B.** 0,4oC.

**C.** 0,5oC.

**D.** 0,6oC.

**Câu 20:**Các tầng cao của khí quyển có đặc điểm là:

**A.** nằm trên tầng đối lưu.

**B.** không khí cực loãng.

**C.** tập trung phần lớn ô dôn.

**D.** tất cả các ý trên.